TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **16**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2022
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo
2. Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1994
Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm: 1989
Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Võ Văn C tự nguyện tìm hiểu, đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, ngày 12/12/2013. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015, vợ chồng thường xuyên cãi vã do

ông C nghiện ma túy, bà khuyên nhủ thì bị ông C đánh đập. Vợ chồng không hạnh phúc, từ cuối năm 2015, bà và ông C đã không còn chung sống với nhau. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông Võ Văn C có 02 con chung là Võ Lê Đình P, sinh ngày: 06/11/2012 và Võ Hiền Khánh Đ, sinh ngày: 07/9/2016. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Võ Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nợ chung.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại các phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; nguyên đơn được trực tiếp nuôi 02 con chung; ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bị đơn ông Võ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Bà Lê Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn đối với ông Võ Văn C. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Bà Lê Thị Hồng H và ông Võ Văn C tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, được cấp

Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, ngày 12/12/2013. Do đó, hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Biên bản xác minh của chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của các bên. Tuy nhiên, qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng H và ông Võ Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Bên cạnh đó, ông Võ Văn C đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông C không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị Hồng H và ông Võ Văn C có 02 con chung là Võ Lê Đình P, sinh ngày: 06/11/2012 và Võ Hiền Khánh Đ, sinh ngày: 07/9/2016. Bà Lê Thị Hồng H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Các con chung đều đang chung sống cùng với mẹ, cháu Võ Lê Đình P trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà H đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, việc giao các cháu Võ Lê Đình P, sinh ngày: 06/11/2012 và Võ Hiền Khánh Đ, sinh ngày: 07/9/2016 cho bà Lê Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Hồng H về việc không yêu cầu ông Võ Văn C cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**** Căn cứ:***

- Điều 28, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng H được ly hôn ông Võ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Võ Lê Đình P, sinh ngày: 06/11/2012 và Võ Hiền Khánh Đ, sinh ngày: 07/9/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Hồng H về việc không yêu cầu ông Võ Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003189 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Triều